

KĨ NĂNG THUYẾT TRÌNH BẰNG TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ BA KHOA TIẾNG ANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG- THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ORAL PRESENTATION SKILLS OF THE THIRD- YEAR STUDENTS OF
ENGLISH DEPARTMENT AT THE COLLEGE OF FOREIGN LANGUAGES,
DANANG UNIVERSITY- STATEMENT AND SUGGESTIONS

SVTH: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HUYỀN

04SPA01, Trường Đại học Ngoại Ngữ

GVHD: TS TRẦN QUANG HẢI

Trường Đại học Ngoại Ngữ

ABSTRACT

Oral presentation skills play a leading role in students' studying and their future work. In the College of Foreign Languages, Danang University, students have many chances to make oral presentations. This study focuses on investigating presentation skills of third- year students of English Department. Students' difficulties in making presentations and their expectations to deliver a better talk are shown in this research. Besides, some suggestions for students, teachers and the College are raised to improve students' presentation skills.

TÓM TẮT

Kĩ năng thuyết trình đóng vai trò quan trọng trong quá trình học tập cũng như làm việc sau này của sinh viên. Ở Trường Đại học Ngoại Ngữ- Đại học Đà Nẵng, sinh viên được tạo cho nhiều cơ hội để tiến hành làm thuyết trình ở lớp. Đề tài này tập trung nghiên cứu kĩ năng thuyết trình của sinh viên năm thứ ba của khoa tiếng Anh. Những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình thuyết trình cũng như nguyện vọng của sinh viên để có được một bài thuyết trình tốt hơn cũng được thảo luận trong đề tài này. Ngoài ra, một số kiến nghị nhằm giúp nâng cao kĩ năng thuyết trình của sinh viên cũng được nêu ra ở bài nghiên cứu này.

1. MỞ ĐẦU

Lý do chọn đề tài

Trong những năm gần đây, tính chủ động và khả năng tự học của sinh viên được đặc biệt nhấn mạnh thông qua hình thức áp dụng phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm. Bên cạnh đó, trong việc dạy và học tiếng Anh, khả năng sử dụng tiếng Anh để giao tiếp tốt cũng là một trong những mục tiêu được đặt lên hàng đầu. Để nâng cao khả năng tự học, giao tiếp tốt và tính chủ động của sinh viên, rất nhiều trường đại học trong đó có Đại Học Ngoại Ngữ, Đại Học Đà Nẵng đã áp dụng phương thức mới- yêu cầu sinh viên làm bài thuyết trình trước lớp ở một số môn học. Do đó, tôi quyết định nghiên cứu về kĩ năng thuyết trình của sinh viên trường Đại Học Ngoại Ngữ, nhằm tìm hiểu về kĩ năng này của sinh viên cũng như những khó khăn của các bạn và từ đó đưa ra một số kiến nghị giúp sinh viên phát triển kĩ năng thuyết trình- kĩ năng vô cùng quan trọng trong quá trình học tập và làm việc sau này.

Mục đích nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu về kĩ năng thuyết trình của sinh viên năm thứ ba khoa tiếng Anh trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Đà Nẵng.

Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Đề tài chỉ giới hạn vào việc nghiên cứu kĩ năng thuyết trình bằng tiếng Anh của sinh viên trong giai đoạn tiến hành trình bày trước lớp- giai đoạn chính của quá trình thuyết trình.

Đối tượng nghiên cứu

Trong phạm vi giới hạn của một bài nghiên cứu khoa học, đề tài chỉ tập trung vào nghiên cứu đối với sinh viên năm thứ ba, khoa tiếng Anh, trường Đại Học Ngoại Ngữ, Đại Học Đà Nẵng. Sinh viên năm thứ ba có nhiều cơ hội làm thuyết trình ở các môn như giáo học pháp, văn học Anh- Mỹ, Đất nước Anh- Mỹ, Giao thoa văn hóa.

2. NỘI DUNG

2.1 PHÂN TỔNG QUAN

2.1.1 Các nghiên cứu trước đây

Tầm quan trọng của kĩ năng thuyết trình trong việc phát huy khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ đã được nhiều đề tài nghiên cứu cũng như sách báo đề cập đến. Theo Baker và Westrup (2000), sinh viên cần phải làm thuyết trình và được giáo viên nhận xét, đánh giá. Hay trong quyển sách “How to Teach English (1998), Harmer đã đưa ra ba lý do khiến sinh viên phải được tạo điều kiện làm bài thuyết trình. Đó là “*được luyện tập, được giáo viên nhận xét và có hứng thú trong học tập*”. Bên cạnh đó có rất nhiều sách đề cập đến phương thức, bí quyết nhằm nâng cao khả năng thuyết trình của sinh viên như “*Study Skills in English*” của Micheal J. Wallace (2004) hay “*Giving Presentations*” của Mark, E. and Nina, O, (1992).

2.1.2 Cơ sở lý luận

a. Phương pháp giao tiếp

Trong phương pháp giao tiếp, việc học một ngôn ngữ sẽ được phát huy tích cực nhờ những hoạt động giao tiếp thực và có ý nghĩa đối với người học. Theo Hymes (1971), mục đích của phương pháp giao tiếp là phát triển năng lực giao tiếp của người học. Vì thế một lớp học được thực hiện theo phương pháp này sẽ trở thành môi trường để người học tham gia vào việc sử dụng ngôn ngữ mình đang học để giao tiếp. Vai trò của người giáo viên trong phương pháp giao tiếp cũng thay đổi. Giáo viên không còn là người kiểm soát mà là người hướng dẫn cho quá trình học và tự học của sinh viên.

b. Khái niệm “Thuyết Trình”

Theo Wikipedia, thuyết trình là quá trình trình bày nội dung của một chủ đề cho người nghe. Những dụng cụ trực quan được sử dụng để minh họa cho nội dung của bài nói. Theo Byrne (1989), thuyết trình là hoạt động do giáo viên tổ chức nhằm yêu cầu học sinh thể hiện khả năng giao tiếp tốt nhất.

c. Vai trò của việc làm thuyết trình trong quá trình học tập của sinh viên.

- Tăng cường năng lực sáng tạo của sinh viên trong việc học
- Giúp sinh viên trở nên chủ động, tự tin
- Phát triển bốn kĩ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết
- Nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh của sinh viên
- Hình thành kĩ năng làm việc theo nhóm
- Tăng mức độ hứng thú đối với việc học
- Hình thành thói quen tự học

d. Những kĩ năng cần thiết trong thuyết trình

- Kĩ năng làm việc nhóm
- Kĩ năng giao tiếp
- Kĩ năng tổ chức: nắm rõ cấu trúc của một bài thuyết trình để tổ chức sắp xếp một bài thuyết trình logic, rõ ràng, và mang tính thuyết phục cao.
- Tư duy phản biện
- Khả năng thiết kế và sử dụng những dụng cụ trực quan hỗ trợ cho bài thuyết trình.
- Khả năng sử dụng ngôn ngữ hình thể trong khi thuyết trình

2.2 CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.2.1 Câu hỏi nghiên cứu

- Sinh viên mắc phải những lỗi gì khi thuyết trình?
- Sinh viên gặp phải những khó khăn gì khi tiến hành làm thuyết trình?
- Những kiến nghị nhằm giúp sinh viên nâng cao kỹ năng thuyết trình?

2.2.2 Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp quan sát: Người viết quan sát mười lăm bài thuyết trình ở các lớp 05SPA02, 05CNA07, 05CNA10, 05CNA11 và tiến hành quay lại một số đoạn của mười bài thuyết trình.
- Phương pháp điều tra: qua phiếu điều tra cho 124 sinh viên năm ba.
- Phương pháp thống kê
- Phương pháp phân tích định tính định lượng

2.3 KẾT QUẢ

2.3.1 Hình thức làm thuyết trình của sinh viên

Kết quả số liệu phân tích cho thấy rằng, tần suất làm thuyết trình của sinh viên năm ba thường là một tuần một lần (34.6% sinh viên). Gần như tất cả các sinh viên (115 trong tổng số 124 sinh viên) được khảo sát đều thuyết trình theo hình thức nhóm. Và chủ đề của các bài thuyết trình phần lớn là do giáo viên đưa ra (55.6% sinh viên chọn).

Thật đáng ngạc nhiên khi các sinh viên được khảo sát lại không đánh giá cao hiệu quả của việc làm thuyết trình. 56.5% sinh viên cho rằng việc làm các bài thuyết trình có hiệu quả không cao. Một trong những nguyên nhân của hiện tượng này là do sinh viên chưa có đủ kỹ năng thuyết trình.

2.3.2 Những lỗi mà sinh viên thường mắc phải khi thuyết trình ở lớp

a. Tổ chức một bài thuyết trình

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng sinh viên chưa có mối quan tâm đúng mức với phần mở đầu và kết luận của bài thuyết trình. Chỉ có 47.6% sinh viên có đề cập đến những ý chính của bài trong phần mở đầu và 25.8% sinh viên đề cập lại những ý đó trong phần kết luận. Thông qua quan sát và kết quả điều tra, có thể kết luận rằng phần mở đầu và kết thúc trong bài thuyết trình của sinh viên rất sơ sài và thiếu hẳn đi những phần quan trọng. Nguyên nhân là do sinh viên dành quá ít thời lượng của bài thuyết trình cho hai phần quan trọng này. Việc thiếu đi những phần quan trọng như ý chính, thời gian trả lời câu hỏi ở bài thuyết trình của sinh viên khiến cho người nghe rất khó theo dõi và hiểu nội dung của bài.

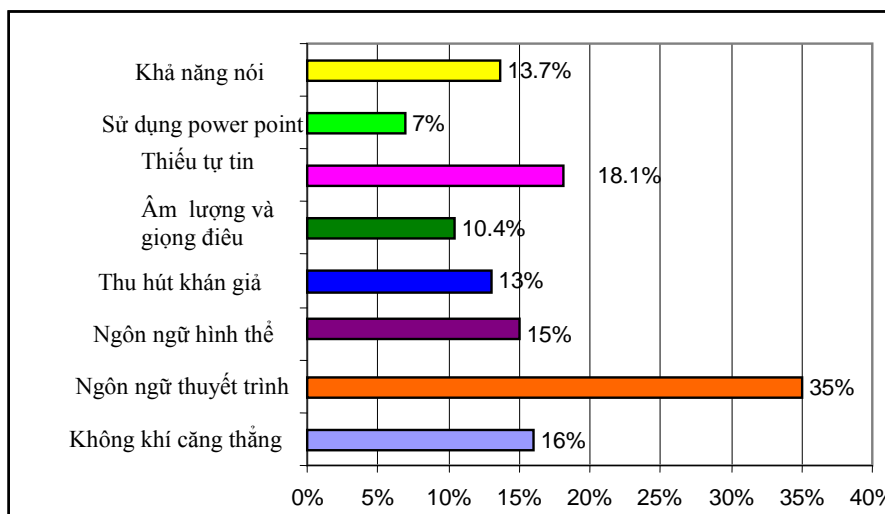
b. Thiết kế và sử dụng dụng cụ trực quan hỗ trợ cho bài thuyết trình.

Tất cả các bài thuyết trình của sinh viên đều sử dụng dụng cụ trực quan là chương trình Power Point. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu lại cho thấy rằng sinh viên chưa có kỹ năng về thiết kế và sử dụng dụng cụ trực quan một cách hiệu quả. Lỗi mà đến 40.1% sinh viên mắc phải là cho quá nhiều chữ và hình ảnh trong một slide. Sử dụng quá nhiều hiệu ứng hay slide mờ cũng là lỗi mà nhiều sinh viên gặp phải. Bên cạnh đó đến 20% sinh viên mắc là Power Point lại không gắn kết được với bài thuyết trình của mình.

c. Khả năng sử dụng ngôn ngữ hình thể

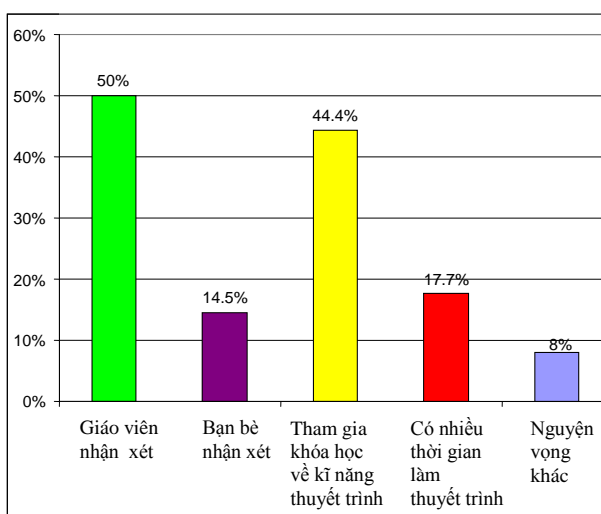
Có đến 90.3% sinh viên ý thức được rằng việc sử dụng ngôn ngữ hình thể và vô cùng trong bài thuyết trình. Tuy nhiên chỉ có 10.5% sinh viên sử dụng được loại ngôn ngữ này một cách hiệu quả trong khi tận 49.2% thừa nhận họ chỉ sử dụng được một chút mà thôi. Lý do khiến sinh viên không thể dùng ngôn ngữ này một cách tự nhiên là hình thức thuyết trình. 42% sinh viên thuyết trình bằng cách đọc hay nhìn chăm chăm vào sách hay màn hình khiến họ không thể có sự giao tiếp với khán giả. Một nguyên nữa là do sự nhút nhát của sinh viên khi nói trước đám đông khiến sinh viên khiến họ nhìn xuống đất hay lên trần nhà khiến sự giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ hình thể không được hiệu quả.

2.3.3 Khó khăn của sinh viên khi làm thuyết trình



Bảng 4.1: Khó khăn của sinh viên khi làm thuyết trình

2.3.4 Nguyên vọng của sinh viên khi làm thuyết trình



Bảng 4.2: Nguyên vọng của sinh viên khi làm thuyết trình.

2.3.5 Kiến nghị nhằm nâng cao kỹ năng thuyết trình của sinh viên.

a. Về phía sinh viên

- Chủ động tìm hiểu những kiến thức về cách làm bài thuyết trình, yêu cầu, quy định của một bài thuyết trình.
- Chuẩn bị làm thuyết trình đúng cách (chuẩn bị sớm, chuẩn bị theo những bước quy định).
- Luyện tập nói trước đám đông để vượt qua sự tự ti và sử dụng ngôn ngữ hình thể một cách hiệu quả.
- Tập trung làm giàu vốn từ vựng và những ngôn ngữ đặc trưng cho thuyết trình

b. Về phía giáo viên

Giáo viên có thể sử dụng và phát cho cả lớp bảng đánh giá bài thuyết trình. Bảng đánh giá bao gồm nhiều mục từ cấu trúc, ngôn ngữ thuyết trình đến giọng điệu. Việc sử dụng bảng đánh giá này giúp cho sinh viên nhận ra lỗi sai của mình trong bài thuyết trình cũng như có căn cứ để chuẩn bị cho một bài thuyết trình tốt hơn vào lần sau.

c. Về phía nhà trường

- Tổ chức các khóa học nâng cao kỹ năng thuyết trình của sinh viên.
- Tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa, cộng đồng nhằm nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp của sinh viên.

3. KẾT LUẬN

Sinh viên năm ba của trường đại học Ngoại Ngữ, Đại học Đà Nẵng có nhiều cơ hội để tham gia thuyết trình trên lớp. Tuy nhiên, do chưa có đủ kỹ năng thuyết trình nên những bài thuyết trình đó có hiệu quả cao như mong muốn. Sinh viên mắc nhiều lỗi về cấu trúc, thiết kế và sử dụng dụng cụ trực quan, ngôn ngữ hình thể. Thiếu từ vựng và ngôn ngữ thuyết trình là khó khăn mà nhiều sinh viên gặp phải nhất. Trên cơ sở đó, một số kiến nghị đã được đề xuất nhằm giúp nâng cao kỹ năng thuyết trình của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Baker, J. & Westrup, H. (2000), The English Language Teacher's Handbook- Sharing Skills, Continuum.
- [2] Byram, M. (2004), Routledge Encyclopedia of Language Teaching and Learning, Routledge.
- [3] Byrne, D. (1989), Teaching Oral English, Longman.
- [4] Harmer, J. (1998), How to Teach English, Longman.
- [5] Hymes, D. (1971), ‘Competence and performance in linguistic theory’, in R. Huxley & E. Ingram (Eds), Language Acquisition: Models and Methods, Academic Press, London.
- [6] Mark, E. & Nina, O, (1992), Giving Presentations, Longman.
- [7] Wallace, M. J. (2004), Study Skills in English, Cambridge Press.